

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 ĐƠN VỊ: KHOA NT SÂN KHẤU & ĐIỆN ẢNH

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
 Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Âm nhạc đại cương		
Mã học phần:	71DIRF10511	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	232_71DIRF10511_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

Cách thức nộp bài phân tự luận: SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
-------------	--------------	--------------------	--	----------------	----------------	-------------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Xác định: tiết tấu - tiết nhịp, quãng, điệu thức trưởng - thứ, xác định giọng - dịch giọng và các ký hiệu thường dùng trong âm nhạc.	Trắc nghiệm/ Tự luận	60%	1 – 15 (TN) 1, 2 (TL)	8,75đ	PI 4.5
CLO4	Nhận biết: nhạc cụ dân tộc Việt Nam và nước ngoài; các giai đoạn, trường phái, phong cách âm nhạc và một số tác giả tiêu biểu.	Trắc nghiệm/ Tự luận	40%	16, 17, 18, 19, 20	1,25đ	PI 4.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu hỏi – 0,25 điểm/câu)

Câu 1: Vị trí nốt nhạc ở khe thứ nhất trong khuôn nhạc có khoá Sol là nốt?

- A. Fa
- B. Rê
- C. Mi
- D. Si

ANSWER: A

Câu 2: Vị trí nốt nhạc ở dòng kẻ thứ tư trong khuôn nhạc có khoá Sol là nốt?

- A. Rê
- B. Đô
- C. Mi
- D. Si

ANSWER: A

Câu 3: Hệ âm hoàn chỉnh của hệ thống âm nhạc gồm bao nhiêu âm thanh khác nhau?

- A. 88 âm thanh
- B. 87 âm thanh
- C. 86 âm thanh
- D. 89 âm thanh

ANSWER: A

Câu 4: Độ dài nốt móc đơn bằng?

- A. $\frac{1}{4}$ nốt trắng
- B. $\frac{1}{4}$ nốt đen
- C. $\frac{1}{8}$ nốt đen
- D. $\frac{1}{2}$ nốt trắng

ANSWER: A

Câu 5: Nhịp $\frac{2}{2}$ có:

- A. 2 phách, mỗi phách bằng một nốt trắng
- B. 2 phách, mỗi phách bằng một nốt đen
- C. 2 phách, mỗi phách bằng một nốt móc đơn
- D. 2 phách, mỗi phách bằng một nốt móc kép

ANSWER: A

Câu 6: Nhóm âm hình tiết tấu nào sau đây có tổng giá trị bằng 3 nốt đen?

- A. 2 nốt móc đơn, 4 nốt móc kép và 1 nốt đen
- B. 3 nốt móc đơn và 4 nốt móc kép
- C. 2 nốt móc đơn và 6 nốt móc kép
- D. 3 nốt móc đơn và 3 nốt móc kép

ANSWER: A

Câu 7: Nhịp có 6 phách, mỗi phách bằng một nốt móc đơn là nhịp?

- A. Nhịp $\frac{6}{8}$

B. Nhịp 6/4

C. Nhịp 6/2

D. Nhịp 3/8

ANSWER: A

Câu 8: Chữ cái nào sau đây là ký hiệu viết tắt của bậc cơ bản Si?

A. B

B. G

C. C

D. D

ANSWER: A

Câu 9: Ký hiệu viết tắt của hợp âm Mi thứ là:

A. Em

B. EM

C. Bm

D. DM

ANSWER: A

Câu 10: Quãng 1 đúng bằng mấy cung?

A. 0 cung

B. 1 cung

C. ½ cung

D. 1 ½ cung

ANSWER: A

Câu 11: Có bao nhiêu loại dấu hóa?

A. 5

B. 4

C. 3

D. 2

ANSWER: A

Câu 12: Dấu *bb* có tác dụng?

A. Hạ thấp cao độ nốt nhạc xuống một cung

B. Hạ thấp cao độ nốt nhạc xuống hai cung

C. Nâng cao độ nốt nhạc lên hai cung

D. Đưa nốt nhạc trở lại bình thường

ANSWER: A

Câu 13: Dấu hóa theo khóa thường xuất hiện ở?

- A. Đầu mỗi khuông nhạc, sau các khóa nhạc và trước số chỉ nhịp
- B. Đầu mỗi khuông nhạc, trước các khóa nhạc
- C. Đầu mỗi khuông nhạc, sau các khóa nhạc và sau số chỉ nhịp
- D. Đầu mỗi khuông nhạc, sau các khóa nhạc

ANSWER: A

Câu 14: Một bài hát ở giọng Sol trưởng, khi dịch thấp xuống quãng 4 đúng thì bài hát đó sẽ ở giọng gì?

- A. Rê trưởng
- B. Rê thứ
- C. Mi thứ
- D. Mi trưởng

ANSWER: A

Câu 15: Giọng La thứ có bao nhiêu dấu hoá:

- A. không dấu hoá
- B. 1 dấu thăng
- C. 1 dấu giáng
- D. 2 dấu giáng

ANSWER: A

Câu 16: Âm nhạc thời kỳ Baroque còn được gọi là?

- A. Âm nhạc thời kỳ Tiền Cổ điển
- B. Âm nhạc thời kỳ Phục hưng
- C. Âm nhạc thời kỳ Cổ điển
- D. Âm nhạc thời kỳ Trung cổ

ANSWER: A

Câu 17: Nhà soạn nhạc Wolfgang Amadeus Mozart thuộc trường phái âm nhạc nào?

- A. Cổ điển
- B. Tiền cổ điển
- C. Lãng mạn
- D. Ấn tượng

ANSWER: A

Câu 18: Nhạc khí trong dàn nhạc giao hưởng được chia thành các bộ nào?

- A. Bộ dây, bộ hơi, bộ gõ
- B. Bộ dây, bộ gõ, bộ đồng

C. Bộ gõ, bộ hơi, bộ đồng

D. Đáp án B, C đều đúng

ANSWER: A

Câu 19: Nhạc cụ dân tộc Tây Nguyên gồm:

A. Cồng, chiêng, đàn đá, đàn T'rưng

B. Khèn, đàn tính, đàn đáy, đàn tam

C. Đàn kìm, đàn cò, đàn tứ

D. Đàn bầu, đàn tranh, guitar phím lõm

ANSWER: A

Câu 20: Nguồn gốc của âm nhạc Việt Nam bắt nguồn từ đâu?

A. Âm nhạc dân gian

B. Âm nhạc truyền thống

C. Âm nhạc cung đình

D. Âm nhạc cổ truyền

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (20 câu hỏi - 2,5 điểm/câu)

Câu hỏi 1: (2,5 điểm) Trình bày ý nghĩa của số chỉ nhịp? Cho ví dụ minh họa và diễn giải?

Câu hỏi 2: (2,5 điểm) Âm nhạc là gì? Trình bày các thể loại chính của âm nhạc?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 20	Đáp án A	0.25/câu	
II. Tự luận		5.0	
Câu hỏi 1: Trình bày ý nghĩa của số chỉ nhịp? Cho ví dụ minh họa và diễn giải?	Số chỉ nhịp được ghi 1 lần (0,25 điểm) ở đầu bài nhạc (0,25 điểm) (đặt sau khoá nhạc và hoá biểu) (0,25 điểm), gồm 2 chữ số được ghi giống như dạng phân số (0,25 điểm) (không có vạch ngăn cách giữa 2 chữ số) (0,25 điểm). Chữ số trên cho biết	2.5	

	<p>số phách trong mỗi ô nhịp (0,25 điểm) và chữ số dưới cho biết độ dài mỗi phách của loại nhịp đó (0,25 điểm).</p> <p>Ví dụ: Nhịp 2/4 là loại nhịp có 2 phách trong mỗi ô nhịp (0,25 điểm), phách 1 mạnh, phách 2 nhẹ (0,25 điểm), độ dài của mỗi phách bằng một hình nốt đen (0,25 điểm).</p>		
<p>Câu hỏi 2: Âm nhạc là gì? Trình bày các thể loại chính của âm nhạc?</p>	<p>Âm nhạc là một bộ môn nghệ thuật (0,25 điểm) dùng âm thanh hoặc chất giọng (0,25 điểm) để diễn đạt cảm xúc (0,25 điểm) của con người. (0,25 điểm)</p> <p>Có 2 thể loại chính: Thanh nhạc (0,25 điểm) và Khí nhạc (0,25 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh nhạc là nghệ thuật sử dụng giọng hát (của con người) (0,25 điểm) để trình diễn 1 tác phẩm âm nhạc có lời ca. (0,25 điểm) - Khí nhạc là nghệ thuật sử dụng nhạc cụ (0,25 điểm) để diễn tấu 1 tác phẩm âm nhạc không có lời ca. (0,25 điểm) 	2.5	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2024

Giảng viên ra đề


ĐÀO TRẦN NGỌC HÂN